

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18/10/2022

“V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình, ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Dũng;
2. Ông Nguyễn Hồng Thái.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 154/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2022/QĐXXST-HN ngày 16 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Th, sinh năm 1992; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, ấp P, xã P1, huyện P2, tỉnh An Giang. Tạm trú: số 1795/36 đường A, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: B1/13B ấp 2, đường D, xã E, huyện F, thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Anh Nguyễn Bá H, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ 16, khóm L, phường L1, thị xã T, tỉnh An Giang.

Chị Th vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Anh H vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thị Th trình bày: Vào năm 2013, chị Th và anh H được mai mối, có tiền hành tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường L1, thị xã T, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2013 ngày 22/3/2013. Sau khi cưới, chị Th và anh H sống chung tại thành phố Hồ Chí Minh. Đến năm 2009, chị Th và anh H sống chung bên chồng thuộc khu vực khóm L, phường L1, thị xã T, tỉnh An Giang. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, nên xảy ra tranh cãi, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Do đó, chị Th và anh H đã không còn chung sống từ năm 2014 cho đến nay. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, chị Th yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Bá H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Th và anh H có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị Như H, sinh ngày 11/10/2009 và Nguyễn Quốc N, sinh ngày 17/02/2013. Hiện cháu Như H đang sống chung với anh H và ông bà nội, còn cháu Quốc N sống chung với chị Th. Khi ly hôn, chị Th yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Quốc N, không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Chị Th đồng ý giao cháu Như H cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chị Th không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án số 404/TB-TLVA ngày 18/4/2022 và Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 387/TB-TA ngày 26/4/2022 cho anh Nguyễn Bá H thông qua người thân là bà Phan Thị H1 (mẹ ruột của anh H) nhận thay và cam kết có báo lại cho anh H biết về việc chị Th khởi kiện ly hôn với anh H tại Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang nhưng anh H vắng mặt tham gia tố tụng.

Hội đồng xét xử công bố biên bản xác minh nơi cư trú của anh Nguyễn Bá H tại Công an phường L1, thị xã T; Lấy lời khai của bà Phan Thị H1 (mẹ ruột của anh H), cụ thể:

- Công an phường L1, thị xã T cung cấp: Anh Nguyễn Bá H, sinh năm 1988 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 16, khóm L, phường L1, thị xã T, tỉnh An Giang. Hiện anh H vắng mặt ở địa phương.

- Lời khai của bà Phan Thị H1 (mẹ ruột anh H) cho biết: Bà Phan Thị H1 là mẹ ruột của anh H và là mẹ chồng của chị Th. Bà H1 có nhận thay cho anh H các văn bản tố tụng của Tòa án như Thông báo thụ lý vụ án số 404/TB-TLVA ngày 18/4/2022 và Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 387/TB-TA ngày 26/4/2022, bà H1 có báo lại cho anh H biết về các văn bản tố tụng trên. Anh H có biết về việc chị Th nộp đơn khởi kiện ly hôn với anh H tại Tòa án.

Khoảng năm 2013, vợ chồng (Th – H) do mai mối, sau đó tìm hiểu, yêu thương nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường

L1, thị xã T, tỉnh An Giang. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên đã sống xa nhau từ năm 2014 cho đến nay.

Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng (Th – H) có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị Như H, sinh ngày 11/10/2009 và Nguyễn Quốc N, sinh ngày 17/02/2013. Hiện cháu Như Quỳnh đang sống với anh H, còn cháu N đang sống với chị Th. Các cháu (Như H và Quốc N) được cha mẹ ruột (Th – H) chăm sóc, nuôi dưỡng tốt và không có hành vi đánh đập, bạo hành hay ngược đãi các con.

Đối với tài sản chung và nợ chung giữa chị Th và anh H không có.

Bà H1 đồng ý tiếp tục nhận thay các văn bản tố tụng tiếp theo do Tòa án tổng đạt cho anh H.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ việc đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ việc.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, tài liệu chứng cứ, kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hôn nhân của chị Th và anh H là hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND phường L1, thị xã T, tỉnh An Giang. Quá trình chung sống, chị Th và anh H phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã và sống xa nhau từ năm 2014 cho đến nay. Chị Th yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Th và anh H có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị Như H, sinh ngày 11/10/2009 và Nguyễn Quốc N, sinh ngày 17/02/2013. Hiện cháu Quốc N đang sống với chị Th và có nguyện vọng sống với chị Th, còn cháu Như H đang sống với anh H và có nguyện vọng tiếp tục sống với anh H. Đồng thời, chị Th đồng ý giao cháu Như H cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Bá H.

Về con chung: Chị Huỳnh Thị Th được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Quốc N, sinh ngày 17/02/2013. Anh Nguyễn Bá H được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Như H, sinh ngày 11/10/2009. Chị Th và anh H không phải cấp dưỡng cho nhau để nuôi con chung.

Về án phí sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Th phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền: Chị Huỳnh Thị Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Bá H. Anh H có nơi cư trú tại tổ 16, khóm L, phường L1, thị xã T, tỉnh An Giang. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Th vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Bá H được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn như theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

** Về nội dung:*

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Huỳnh Thị Th và anh Nguyễn Bá H có đăng ký kết hôn tại UBND phường L1, thị xã T, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2013 ngày 22/3/2013, hôn nhân giữa chị Th và anh H là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Chị Th khai: Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp nhau nên xảy ra tranh cãi và sống xa nhau từ năm 2014 cho đến nay, chị Th yêu cầu ly hôn với anh H.

Lời khai của bà Phan Thị H1 (mẹ ruột anh H) cho biết: Vợ chồng (Th – H) mâu thuẫn vào năm 2014 nguyên nhân do tính tình không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên đã sống xa nhau từ năm 2014 cho đến nay.

Vợ chồng có nghĩa vụ chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng hạnh phúc. Cuộc sống hôn nhân của chị Th và anh H không còn hạnh phúc và sống xa nhau từ năm 2014 cho đến nay. Tòa án tổ chức hòa giải nhiều lần để tạo điều kiện cho chị Th và anh H hàn gắn tình cảm, nhưng anh H vắng mặt và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Tình trạng vợ chồng chị Th và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục duy trì hôn nhân thì khó xây dựng được gia đình hòa thuận, hạnh phúc và bền vững mà còn kéo dài sự đau khổ cho chị Th. Xét, cho chị Huỳnh Thị Th ly hôn với anh Nguyễn Bá H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Th và anh H có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị Như H, sinh ngày 11/10/2009 và Nguyễn Quốc N, sinh ngày 17/02/2013. Chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy cháu Quốc N, không yêu cầu anh H cấp dưỡng; Chị Th đồng ý giao cháu Như H cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chị Th không cấp dưỡng nuôi con.

Biên bản ghi nhận ý kiến nguyện vọng của cháu Quốc N có nguyện vọng được sống với mẹ Huỳnh Thị Th, riêng cháu Như H có nguyện vọng sống với cha Nguyễn Bá H.

Theo lời khai của bà Phan Thị H1 (mẹ ruột anh H) cho biết: Vợ chồng (Th – H) có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị Như H, sinh ngày 11/10/2009 và Nguyễn Quốc N, sinh ngày 17/02/2013. Hiện cháu Như Quỳnh đang sống với anh H, còn cháu N đang sống với chị Th. Các cháu (Như H và Quốc N) được cha mẹ ruột (Th – H) chăm sóc, nuôi dưỡng tốt và không có hành vi đánh đập, bạo hành hay ngược đãi các con.

Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và nguyện vọng của cháu Quốc N và Như Huỳnh, cuộc sống của các cháu cũng ổn định. Xét, giao con chung tên Nguyễn Thị Như H, sinh ngày 11/10/2009 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, giao con chung tên Nguyễn Quốc N, sinh ngày 17/02/2013 cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị Huỳnh Thị Th, anh Nguyễn Bá H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở đôi bên trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp. Anh H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thoa.

Chị Huỳnh Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Bá H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2013 được Ủy ban nhân dân phường L1, thị xã T, tỉnh An Giang cấp ngày 22/3/2013 cho chị Huỳnh Thị Th và anh Nguyễn Bá H không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Chị Huỳnh Thị Th được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Nguyễn Quốc N, sinh ngày 17/02/2013. Anh Nguyễn Bá H được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Nguyễn Thị Như H, sinh ngày 11/10/2009, chị Th và anh H không phải cấp dưỡng cho nhau để nuôi con chung.

Chị Huỳnh Thị Th, anh Nguyễn Bá H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở đôi bên trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0006327 ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh An Giang; Chị Huỳnh Thị Th đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Bá H không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo của chị Th và anh H là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TX. T (02);
- Chi cục THADS TX. T (01);
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (01);
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu văn phòng (2);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương